BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2026/TT-BCT	*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

THÔNG TƯ
Quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Luật số 60/2020/QH14 và số 146/2025/QH15;

Căn cứ Khí tượng thủy văn năm 2015, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 35/2018/QH14, Luật số 64/2020/QH14 và số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước năm 2023, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Luật: 84/2025/QH15; số 116/2025/QH15 và số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số xxx/2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chi tiết thi hành Nghị định số xxx/NĐ-CP/2026, bao gồm:

a) Quy định chi tiết khoản 1 Điều 18 về phân loại công trình thủy điện;

b) Nội dung kiểm định đập, hồ chứa thủy điện tại khoản 6 Điều 28;

c) Nội dung kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa trước mùa mưa bão hàng năm và biểu mẫu báo cáo an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại khoản 3 Điều 30;

d) Yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện và vận hành xả lũ tại khoản 4 Điều 31;

đ) Khung tài liệu bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại khoản 4 Điều 33;

e) Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện tại khoản 5 Điều 36.

2. Thông tư này áp dụng đối với

a) Cơ quan quản lý nhà nước.

b) Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình thủy điện, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện (sau đây gọi tắt là cơ sở dữ liệu thủy điện) là tập hợp các dữ liệu về vận hành công trình thủy điện do Bộ Công Thương xây dựng, quản lý và được vận hành trên trang cơ sở dữ liệu hồ thủy điện.

2. Hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ gồm các còi hụ và trạm cảnh báo để báo hiệu, thông tin, cảnh báo về việc thay đổi chế độ vận hành phát điện, vận hành xả lũ.

3. Khai báo cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện là quá trình cung cấp, cập nhật và số hóa dữ liệu thủy điện vào hệ thống cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện Bộ Công Thương. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được cấp quyền truy cập cơ sở dữ liệu thủy điện để thực hiện khai báo, quản lý và sử dụng.

4. Quản lý cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện là hoạt động nhằm đảm bảo sự vận hành an toàn và ổn định của cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện trên trang thông tin điện tử và các hoạt động khác giúp các tổ chức, cá nhân thực hiện quy định của Thông tư này.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN

Điều 3. Phân loại công trình thủy điện

Công trình thủy điện được phân loại để phục vụ công tác quản lý, vận hành bảo đảm an toàn công trình:

1. Công trình thủy điện quan trọng đặc biệt thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đập có chiều cao từ 100 m trở lên hoặc công trình có hồ chứa quy định tại điểm b, điểm c khoản này;

b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 1.000.000.000 m^3 trở lên;

c) Hồ chứa thủy điện có dung tích từ 500.000.000 m^3 đến dưới 1.000.000.000 m^3 mà vùng hạ du đập là đô thị, khu công nghiệp, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;

d) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy trên 1000 MW.

2. Công trình thủy điện lớn thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đập có chiều cao từ 15 m đến dưới 100 m hoặc công trình có hồ chứa nước quy định tại điểm c khoản này;

b) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và chiều dài đập từ 500 m trở lên hoặc đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m và có lưu lượng tràn xả lũ thiết kế trên 2.000 m^3/s;

c) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 3.000.000 m^3 đến dưới 1.000.000.000 m^3, trừ hồ chứa quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

d) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ trên 50 MW đến 1000 MW.

3. Công trình thủy điện vừa thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đập có chiều cao từ 10 m đến dưới 15 m hoặc đập của hồ chứa thủy điện quy định tại điểm b khoản này, trừ đập quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 500.000 m^3 đến dưới 3.000.000 m^3;

c) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ trên 30 MW đến 50 MW.

4. Công trình thủy điện nhỏ thuộc một trong các trường hợp sau

a) Đập có chiều cao từ 5 m đến dưới 10 m;

b) Hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ 50.000 m^3 đến dưới 500.000 m^3;

c) Nhà máy thủy điện có công suất lắp máy từ 30 MW trở xuống.

Điều 4. Nội dung kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện

Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm tổ chức kiểm định, phê duyệt đề cương và kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện các nội dung sau:

1. Đối với công trình thủy điện quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện lớn

a) Kiểm tra, phân tích tài liệu, số liệu quan trắc đập, hồ chứa thủy điện:

- Đánh giá tình trạng hoạt động của các thiết bị quan trắc đập;

- Xác định đặc trưng vật liệu của kết cấu công trình hiện tại, bao gồm các đặc trưng vật liệu của kết cấu bê tông và bê tông cốt thép, vật liệu địa phương và nền móng, trên cở sở số liệu quan trắc hoặc khảo sát bổ sung (nếu cần);

- Dự báo các thông số và các chỉ tiêu quan trắc để làm cơ sở cho giám sát an toàn và lập Báo cáo an toàn định kỳ hàng năm.

b) Khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình;

c) Kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa thủy điện;

d) Kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa thủy điện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành và cập nhật dòng chảy lũ, thông số động đất và thông số đặc tính hồ chứa (đối với hồ chứa có nhiệm vụ điều tiết);

đ) Đánh giá an toàn của công trình đập, các thiết bị thủy công (bao gồm: đánh giá mức độ an toàn; tình trạng nứt, biến dạng, chuyển vị, ổn định; tình trạng thấm, rò rỉ; tình trạng hoạt động của các thiết bị thủy công theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành);

e) Đánh giá công tác quản lý vận hành công trình;

g) Kiến nghị các vấn đề cần tiếp tục xem xét liên quan đến an toàn đập.

2. Đối với công trình thủy điện vừa, nhỏ

a) Khảo sát, thăm dò ẩn họa, khuyết tật công trình;

b) Kiểm tra tình trạng sạt lở, bồi lắng lòng hồ chứa thủy điện; kiểm tra khả năng xả lũ của hồ chứa thủy điện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành và dòng chảy lũ cập nhật;

c) Đánh giá an toàn của công trình, hồ chứa thủy điện (bao gồm: đánh giá mức độ an toàn; tình trạng nứt, biến dạng, chuyển vị, ổn định; tình trạng thấm, rò rỉ; tình trạng hoạt động của các thiết bị thủy công theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành);

d) Đánh giá công tác quản lý vận hành công trình;

đ) Kiến nghị các vấn đề cần tiếp tục xem xét liên quan đến an toàn đập.

Điều 5. Nội dung kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện

1. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm trực tiếp hoặc giao đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn đập hồ chứa thủy điện các nội dung như sau:

a) Đánh giá tình hình và dự báo khí tượng thủy văn;

b) Kiểm tra, đánh giá an toàn đập: Kiểm tra bằng trực quan và tổng hợp, phân tích số liệu quan trắc đập để đánh giá tình trạng nứt, biến dạng, chuyển vị, ổn định; tình trạng thấm, rò rỉ;

c) Kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống vận hành: tình trạng hoạt động của cửa van, máy đóng mở, thiết bị nâng hạ cửa van, hệ thống giám sát vận hành; tình trạng hệ thống điện vận hành;

d) Đánh giá hiện trạng hồ chứa thủy điện, tình hình sạt lở, tái tạo bờ và các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện;

đ) Đánh giá công tác quản lý, vận hành công trình thủy điện hằng năm;

e) Đánh giá kết quả thực hiện các kiến nghị của đơn vị kiểm định đập, hồ chứa thủy điện và yêu cầu của các cấp thẩm quyền;

g) Đánh giá kết quả thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa công trình hằng năm.

2. Báo cáo an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước và sau mùa mưa lũ hằng năm

a) Chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước mùa mưa lũ hằng năm theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện thực hiện báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Lắp đặt hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ

1. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm lắp đặt và duy trì vận hành ổn định hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ cho đập và vùng hạ du đập đáp ứng quy định sau:

a) Lắp đặt hệ thống còi hụ tại đập tràn và khu vực hạ lưu nhà máy;

b Lắp đặt các trạm cảnh báo tại khu vực có dân cư sinh sống và các vị trí dọc hành lang sông, suối thường xuyên có hoạt động của con người phía hạ du đập tràn trong phạm vi tối thiểu 15 km tính từ đập xuống phía hạ du, trừ trường hợp phía hạ du đập tràn là lòng hồ chứa của công trình thủy điện, thủy lợi khác do cơ quan phê duyệt quy trình vận hành quyết định hoặc trường hợp thuộc điểm c khoản này.

c) Trường hợp chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có thỏa thuận với đơn vi quản lý hệ thống phát thanh của địa phương để sử dụng hệ thống phát thanh của địa phương thực hiện việc truyền thông tin, cảnh báo vận hành phát điện, xả lũ thì phải đảm bảo hệ thống phát thanh của địa phương thực hiện đầy đủ chức năng của trạm cảnh báo vận hành phát điện và xả lũ. Chủ sở hữu công trình thủy điện phải đảm bảo lắp đặt bổ sung hệ thống cảnh báo vận hành phát điện và xả lũ tại các vị trí dọc hành lang sông, suối thường xuyên có hoạt động của con người phía hạ du đập tràn mà hệ thống phát thanh của địa phương không đủ khả năng cảnh báo.

d) Trường hợp xả lũ khẩn cấp, chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện phải bổ sung phương thức cảnh báo bằng hệ thống loa di động tại những khu vực nguy hiểm phía hạ du đập.

2. Các trường hợp thực hiện cảnh báo và nội dung cảnh báo

a) Trường hợp cảnh báo đối với xả lũ qua đập tràn có cửa van: Trước 30 phút khi mở cửa van đầu tiên; trước 30 phút khi xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình; khi đóng hoàn toàn cửa van cuối cùng;

b) Trường hợp cảnh báo đối với đập tràn tự do: Trước 30 phút khi nước bắt đầu hoặc kết thúc chảy tràn qua đập tràn;

c) Trường hợp cảnh báo đối với vận hành phát điện khi: Bắt đầu vận hành phát điện tổ máy đầu tiên; dừng hoàn toàn phát điện.

3. Tùy thuộc vào vị trí công trình thủy điện và địa hình vùng hạ du đập thủy điện, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp và thống nhất với chủ sở hữu công trình thủy điện về vị trí lắp đặt hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ cho đập.

4. Yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện và vận hành xả lũ

a) Hệ thống cảnh báo phải được trang bị nguồn điện dự phòng để bảo đảm hoạt động tối thiểu 24 giờ sau khi mất nguồn điện chính.

b) Tín hiệu thông tin, cảnh báo tới thiết bị đầu cuối có độ trễ không lớn hơn 05 giây.

c) Bảo đảm âm lượng từ 70 dB đến 135 dB đối với loa, còi cảnh báo.

- Còi khu vực đập tràn: tối thiểu 01 còi hụ. Các đập tràn xây dựng ở các vị trí khác nhau trên hồ chứa phải bố trí tối thiểu 01 còi hụ/đập tràn.

- Còi hụ khu vực hạ lưu nhà máy: tối thiểu 01 còi hụ/nhà máy.

d) Trạm cảnh báo phải lắp đặt gần nơi dân cư sinh sống và tại các vị trí hành lang sông, suối thường xuyên có hoạt động của con người phía hạ du đập thủy điện, bao gồm:

- Tủ điều khiển có thiết bị lưu trữ âm thanh, dữ liệu lưu trữ có thể truy xuất từ xa.

- Tối thiểu 02 loa cảnh báo/trạm có âm lượng từ 70 dB đến 135 dB.

- Hệ thống giám sát, điều khiển từ xa thực hiện điều khiển phát nội dung thông báo, cảnh báo; giám sát, thu thập dữ liệu.

- Trang bị nguồn điện dự phòng để bảo đảm hoạt động tối thiểu 24 giờ sau khi mất nguồn điện chính

đ) Nội dung cảnh báo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Khung tài liệu bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện

1. Việc huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho người trực tiếp làm công tác an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ đầu tư, đơn vị quan lý vận hành công trình thủy điện được thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến và đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện tối thiểu 04 giờ và không quá 08 giờ;

b) Bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp tối thiểu 08 giờ và không quá 12 giờ.

c) Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về quan trắc đập, công tác kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện, bảo trì, bảo dưỡng công trình thủy điện theo quy định của pháp luật tối thiểu 08 giờ và không quá 12 giờ.

2. Việc huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho cấp lãnh đạo, quản lý về vận hành công trình thủy điện của chủ sở hữu và đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện được thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến và đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện tối thiểu 04 giờ và không quá 08 giờ;

b) Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp tối thiểu 04 giờ và không quá 08 giờ.

c) Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp về quan trắc đập, công tác kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện, bảo trì, bảo dưỡng công trình thủy điện theo quy định của pháp luật tối thiểu 04 giờ và không quá 08 giờ.

3. Khung tài liệu huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Thực hiện khai báo cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện

1. Cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện để quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác thông tin thủy điện trên phạm vi toàn quốc được Nhà nước bảo đảm kinh phí vận hành. Bộ Công Thương ban hành quy chế vận hành cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện.

2. Đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện tiến hành khai báo thông tin theo khoản 3 Điều này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác đối với các thông tin khai báo. Đối với các công trình thủy điện trên các sông xuyên biên giới, thực hiện chia sẻ thông tin, dữ liệu phù hợp với các cam kết, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên; phối hợp chặt chẽ với các quốc gia dọc sông trong quá trình điều tiết, vận hành hồ chứa, bảo đảm an toàn công trình thủy điện và nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt.

3. Nội dung, tần suất khai báo, cập nhật thông tin bao gồm:

a) Thông số kỹ thuật chính của công trình thủy điện: Chỉ khai báo lần đầu và khi có thay đổi thông số kỹ thuật.

b) Mực nước hồ, mực nước hạ lưu sau đập; lưu lượng nước về hồ; tổng lưu lựu xả xuống hạ lưu; lưu lượng xả qua nhà máy, lưu lượng xả qua tràn: Tần suất cập nhật.

- Trong mùa mưa lũ và thời kỳ chuyển tiếp: 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất tối thiểu một lần/01 giờ, 4 lần/01 giờ khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế;

- Trong mùa kiệt/cạn: tối thiểu 2 lần/ngày (vào 7 giờ và 19 giờ hàng ngày).

Điều 9. Quản lý cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện

1. Nội dung quản lý cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện bao gồm:

a) Duy trì đường truyền internet, lưu trữ dữ liệu trên máy chủ, đảm bảo an toàn bảo mật thông tin, hoạt động ổn định hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện trên trang thông tin điện tử;

b) Cấp tài khoản truy cập và phân quyền sử dụng cho các tổ chức, cá nhân;

c) Xây dựng, nâng cấp hệ thống, duy trì, vận hành, chia sẻ các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;

d) Đôn đốc, chỉ đạo việc khai báo cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện của các đơn vị quản lý, vận hành;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá những thông tin, dữ liệu do đơn vị khai báo;

e) Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;

g) Các hoạt động quản lý khác có liên quan.

2. Kinh phí xây dựng, duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện:

Kinh phí xây dựng, nâng cấp hệ thống, duy trì, vận hành, chia sẻ các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2027.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

3. Bãi bỏ Điều 17 Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

4. Bãi bỏ Điều 6 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với việc lắp đặt hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ, hệ thống giám sát vận hành, chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm lắp đặt, vận hành chậm nhất sau 02 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành

2. Chủ sở hưu công trình thủy điện trực tiếp hoặc giao đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm khai báo cập nhật thông số công trình, số liệu, giá trị quan trắc vào cơ sở dữ liệu về thủy điện trong thời hạn tối đa 06 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp có trách nhiệm:

a) Xây dựng hạ tầng và vận hành cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện; thực hiện các hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức liên quan cung cấp dữ liệu, danh mục dữ liệu để cơ quan nhà nước khai thác, sử dụng; quản lý sử dụng và cung cấp dữ liệu theo cấp độ chia sẻ dữ liệu; bảo đảm kinh phí xây dựng, nâng cấp, vận hành của hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện từ ngân sách nhà nước hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với địa phương thực hiện quản lý về an toàn công trình thủy điện theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương.

c) Chủ trì kiểm tra chấp hành quy định pháp luật về an toàn công trình thủy điện; xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì tổ chức thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về an toàn đập, hồ chứa thủy điện; Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

đ) Thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện loại quan trọng đặc biệt và công trình thủy điện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm

a) Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng hạ tầng và vận hành cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện trên địa bàn quản lý; thực hiện các hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức liên quan cung cấp dữ liệu, danh mục dữ liệu để cơ quan nhà nước khai thác, sử dụng; quản lý sử dụng và cung cấp dữ liệu theo cấp độ chia sẻ dữ liệu.

b) Hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn công trình thủy điện trên địa bàn; Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức về quản lý an toàn đập, hồ chứa.

c) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tại địa phương chủ trì, thống nhất với chủ sở hữu công trình thủy điện vị trí lắp đặt hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ cho đập và vị trí lắp đặt cột thủy trí.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm

a) Chủ trì, thống nhất với chủ sở hữu công trình thủy điện vị trí lắp đặt hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ cho đập và vị trí lắp đặt cột thủy trí.

b) Phối hợp với chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành trong việc cảnh báo xả lũ cho người dân thuộc địa bàn quản lý.

c) Tổ chức thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

3. Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số có trách nhiệm phối hợp với Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp duy trì đường truyền internet, hệ thống lưu trữ dữ liệu trên máy chủ, đảm bảo an toàn bảo mật thông tin, hoạt động ổn định hệ thống cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí xây dựng, nâng cấp, vận hành cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện từ ngân sách nhà nước hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

5. Khi các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định mới.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương (qua Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ Công Thương;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT của Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cổng TTĐT của Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC, ATMT.

BỘ TRƯỞNG

Lê Mạnh Hùng

PHỤ LỤC I
DANH MỤC QUY ĐỊNH BIỂU MẪU BÁO CÁO

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Nội dung	Biểu mẫu
1	Báo cáo Kết quả kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện	Mẫu số 01
2	Báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện	Mẫu số 02
3	Báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện cûa tỉnh	Mẫu số 03

Mẫu số 01: Báo cáo Kết quả kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN **TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO** Số: ...../.....	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày ..... tháng ..... năm...*

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA
Tên công trình: .....

Kính gửi: ……

Thực hiện Thông tư số …./2026/TT-BCT ngày ….. tháng …. năm 2026 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn công trình thủy điện, [Tên đơn vị báo cáo] báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện ..... như sau:

I. Thông tin chung

- Cấp công trình: (I, II, III, IV); Loại công trình (nhỏ, vừa, lớn, quan trọng đặc biệt).

- Đơn vị quản lý

- Thông số cơ bản của công trình: Dung tích toàn bộ, cao trình đỉnh đập, cao trình mực nước dâng bình thường, cao trình mực nước thiết kế, mực nước kiểm tra, mực nước trước lũ. Kết cấu đập chính, đập phụ, tràn xả lũ, cống lấy nước và công trình xả nước.

2. Công tác tổ chức và trách nhiệm

Việc kiện toàn Ban chỉ huy phòng thủ dân sự.

Việc thực hiện trách nhiệm trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện, đơn vị quản lý, địa phương, cơ quan quản lý nhà nước.

II. Nội dung và kết quả kiểm tra

1. Tình hình khí tượng thủy văn

Báo cáo tóm tắt những thông tin chính, tổng quát về tình hình thủy văn trong kỳ báo cáo, gồm:

a) Tình hình khí hậu, mưa trên lưu vực.

b) Tình hình lũ về hồ chứa (số trận lũ, thời điểm xuất hiện, tổng lưu lượng về hồ, lưu lượng đỉnh lũ lớn nhất).

c) Diễn biến mực nước hồ chứa (mực nước hồ lớn nhất, thời điểm; mực nước hồ nhỏ nhất, thời điểm).

d) Tình hình vận hành xả lũ (số lần xả, thời điểm xả, lưu lượng xả lớn nhất, tổng lượng nước xả về hạ du).

2. Kiểm tra, đánh giá an toàn đập:

a) Kết quả kiểm tra đập bằng mắt thường

- Kiểm tra an toàn đập đất / đập bê tông (Đập chính & Đập phụ):

+ *Thân đập:* Có hiện tượng nứt, lún, trượt mái, rò rỉ nước, xói lở mái đập thượng/hạ lưu hay không.

+ *Đỉnh đập & Tường chắn sóng:* Mặt đường đỉnh đập, tường chắn sóng có bị nứt, hư hỏng không.

+ *Nền đập & Vai đập:* Chân đập có hiện tượng rò rỉ bất thường, sủi bọt, đục nước hoặc sạt lở vai đập không.

- Kiểm tra công trình xả lũ (Tràn xả lũ, đường hầm xả lũ):

+ *Kết cấu bê tông:* Thang tràn, dầm, trụ pin, tường dẫn dòng có bị nứt, bóc tách, mài mòn, bong tróc không.

+ *Vùng xói lở hạ lưu:* Bể tiêu năng, lòng sông hạ lưu có vật cản hoặc bị xói lở bất thường không.

- Kiểm tra kết cấu kim loại và thiết bị đóng mở (cửa van & động cơ):

+ *Cửa van:* Tình trạng rỉ sét, biến dạng, gioăng cao su chắn nước, xích/cáp kéo.

+ *Máy đóng mở (Máy tời/Xy lanh thủy lực):* Khả năng vận hành thử nghiệm, hệ thống bôi trơn, thiết bị bảo vệ an toàn.

+ *Nguồn điện dự phòng:* Tình trạng hoạt động của máy phát điện dự phòng khẩn cấp và đường dây cấp điện kép.

- Kiểm tra hệ thống quan trắc và cảnh báo tự động

+ *Thiết bị quan trắc an toàn đập:* Đo biến dạng, áp lực nước rò rỉ, mực nước ngầm có hoạt động bình thường không.

+ *Hệ thống quan trắc mưa lũ & Đo mực nước tự động:* Tốc độ và độ chính xác của truyền dữ liệu.

+ *Hệ thống thông tin liên lạc khẩn cấp:* Điện thoại vệ tinh, loa cảnh báo hạ lưu…

- Vật tư phòng chống bão lũ và phương án khẩn cấp

+ Kho vật tư (bao tải, đá hộc, đèn chiếu sáng, xuồng cứu hộ) có đầy đủ theo định mức không.

+ Phương án ứng phó sự cố vỡ đập/xả lũ khẩn cấp (Emergency Contingency Plan) đã được phê duyệt và diễn tập chưa.

b) Kết quả quan trắc đập

- Các hạng mục quan trắc.

- Số lượng từng loại thiết bị quan trắc.

- Phân tích kết quả quan trắc so với giá trị tính toán thiết kế (quan trắc biến dạng, chuyển vị; áp lực thấm, lưu lượng thấm…).

- Nhận xét, đánh giá về tình trạng đập qua số liệu quan trắc.

c) Tình trạng thiết bị vận hành đập

- Thống kế các thiết bị vận hành đập được kiểm tra, đánh giá an toàn.

- Kết quả thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ thiết bị.

- Đánh giá Tình tình trạng hoạt động của cửa van, máy đóng mở, thiết bị nâng hạ cửa van, hệ thống giám sát vận hành; tình trạng hệ thống điện vận hành;

- Đánh giá tình trạng hoạt động của nguồn điện dự phòng phục vụ công tác vận hành công trình.

- Kiểm tra, đánh giá việc vận hành ổn định hệ thống thông tin, cảnh báo an toàn vận hành phát điện, vận hành xả lũ cho đập, vùng hạ du đập.

3. Đánh giá an toàn đối với hồ chứa thủy điện

a) Tình hình sạt lở, tái tạo bờ hồ chứa.

b) Tình hình bồi lắng lòng hồ.

c) Các hoạt động đang được triển khai thực hiện thuộc phạm vi bảo vệ hồ chứa.

4. Báo cáo kết quả thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện

- Thống kê các quy trình vận hành, phương án bảo vệ đập, hồ chứa, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án phòng chống thiên tai đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

- Đánh giá kết quả vận hành đập, hồ chứa trong mùa lũ, mùa cạn từ kỳ báo cáo trước đến kỳ báo cáo này.

- Công tác cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

- Công tác huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng định kỳ kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho người làm công tác an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

- Công tác chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho công tác ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện theo phương án đã được phê duyệt.

- Công tác phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, giám sát các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa.

5. Đánh giá kết quả thực hiện các kiến nghị của đơn vị kiểm định đập, hồ chứa thủy điện

6. Kết quả thực hiện các yêu cầu của cơ quan thẩm quyền

- Các kết quả kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền năm trước (Biên bản làm việc kèm theo).

- Biện pháp khắc phục và nội dung khắc phục.

7. Đánh giá của chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện về tình trạng đập, hồ chứa

Các tồn tại, nguy cơ an toàn phát hiện qua kiểm tra

- Các hư hỏng kết cấu công trình phát hiện tại hiện trường.

- Các sự cố kỹ thuật về thiết bị cơ điện / hệ thống quan trắc.

- Những vi phạm hành lang bảo vệ an toàn hồ chứa (nếu có).

Kiến nghị và kế hoạch nghị định khắc phục (trước mùa mưa bão)

Đối với sự cố công trình, phân tích nguyên nhân và nguy cơ nếu xảy ra mưa lũ lớn, giải pháp xử lý, khắc phục và mức độ an toàn của đập.

- Biện pháp xử lý kỹ thuật khẩn cấp: (Hạn định thời gian hoàn thành trước ngày... tháng...).

- Phương án vận hành hồ chứa: (Đề xuất hạ thấp mực nước đón lũ hoặc hạn chế tích nước nếu phát hiện ẩn họa an toàn).

- Tổ chức thực hiện:Phân công trách nhiệm, phân công chi tiết đơn vị và cá nhân chịu trách nhiệm sửa chữa.

8. Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Nơi nhận:

ĐƠN VỊ BÁO CÁO
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02: Báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện của chủ sở hữu công trình thủy điện

TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước thủy điện của công trình thủy điện …… năm 20….

Kính gửi:

- Bộ Công Thương;
- Ủy ban nhân dân tỉnh …

Thực hiện Thông tư số …./2026/TT-BCT ngày ….. tháng …. năm 2026 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn công trình thủy điện, [Tên đơn vị báo cáo] báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy năm 20… cụ thể như sau:

I. Thông tin chung về công trình thủy điện

1. Tên đơn vị:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại: Fax:

4. Email: Web:

5. Năm đi vào hoạt động:

6. Số lượng lao động làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện:

(Thông tin chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo báo cáo này)

II. Hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện

1. Kết quả quan trắc đập, hồ chứa

a) Đối với hồ chứa

- Mực nước cao nhất/thấp nhất trong kỳ báo cáo (m): ...../.....

- Tình hình lũ

+ Số trận lũ trong kỳ báo cáo.

+ Thông tin về dòng chảy lũ của từng trận lũ

Lưu lượng đỉnh lũ (m^3/s):

Tổng lượng nước về hồ (m^3):

Mực nước hồ cao nhất (m):

Tóm tắt quá trình lũ:

Thời điểm xuất hiện, thời điểm kết thúc lũ:

b) Đối với đập

- Các hạng mục quan trắc theo thiết kế:

- Các hạng mục quan trắc thực tế lắp đặt:

- Tình hình hoạt động của thiết bị quan trắc:

- Kết quả quan trắc của từng hạng mục quan trắc (sau khi được phân tích, xử lý) so với giá trị tính toán thiết kế.

2. Kết quả kiểm tra đập, hồ chứa trước và sau mùa mưa lũ

a) Đối với hồ chứa

- Thời điểm kiểm tra (ngày, tháng, năm):

- Kết quả từng đợt kiểm tra:

- Xử lý sau từng đợt kiểm tra:

b) Đối với đập chính, đập phụ, cửa nhận nước, tràn xả lũ

- Thời điểm kiểm tra (ngày, tháng, năm):

- Kết quả từng đợt kiểm tra:

- Xử lý sau từng đợt kiểm tra:

3. Các hoạt động thuộc phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa

a) Các hoạt động trong kỳ báo cáo (Tên các hoạt động và chủ đầu tư).

b) Đánh giá ảnh hưởng của các hoạt động đến công tác quản lý an toàn công trình, hồ chứa.

4. Đánh giá hiện trạng đập, hồ chứa thủy điện sau khi kết thúc mùa lũ.

(chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo báo cáo này)

III. Đề xuất, Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền.

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Phụ lục 1

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm 20... của ...)

TT	Tên Công trình thủy điện	Địa điểm xây dựng đập, hồ chứa	Công suất (MW)	MNDBT (m)	MNC (m)	Dung tích toàn bộ ($10^6 m^3$)	Chiều cao lớn nhất của đập (m)	Chiều dài lớn nhất của đập (m)	Lưu lượng xả lũ thiết kế (m^3/s)	Số lượng cửa xả tràn

Phụ lục II

Kết quả đánh giá an toàn đập, hồ chứa trước và sau mùa lũ năm 20... của công trình thủy điện ...

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm 20... của ...)

TT	Tên công trình	Kết quả kiểm tra trước mùa mưa lũ	Kết quả kiểm tra trước mùa mưa lũ	Các khiếm khuyết, hư hỏng liên quan đến công trình	Công tác sữa chữa, khắc phục

Mẫu số 03: Báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện của UBND cấp tỉnh

UBND TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	_____
	....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước thủy điện trên địa bàn tỉnh …… năm 20….

Kính gửi: Bộ Công Thương

Thực hiện Thông tư số …./2026/TT-BCT ngày ….. tháng …. năm 2026 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn công trình thủy điện, [Tên đơn vị báo cáo] báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh năm 20… cụ thể như sau:

I. Thông tin chung về công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh

1. Tổng số công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh: …….. (công trình), trong đó:

- Số công trình thủy điện quan trọng đặc biệt: …….
- Số công trình thủy điện lớn:
- Số công trình thủy điện vừa:
- Số công trình thủy điện nhỏ:

(Danh sách các công trình thủy điện tại Phụ lục 1 kèm theo báo cáo này)

2. Số công trình thủy điện mới đi vào hoạt động trong kỳ báo cáo: …. (báo cáo thông tin quy mô từng công trình).

3. Số công trình đang thi công xây dựng: …….. công trình (tên công trình).

II. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy điện năm 20…

1. Tình hình thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh các quy trình, phương án theo thẩm quyền

a) Đối với quy trình vận hành hồ chứa thủy điện:

+ Số lượng và các quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa trong năm 20…

+ Tổng số công trình thủy điện đã được cấp thẩm quyền phê duyệt QTVH hồ chứa tính đến thời điểm báo cáo:

+ Số công trình thủy điện chưa được phê duyệt quy trình vận hành: …..

b) Đối với phương án ứng phó tình huống khẩn cấp

+ Số lượng và các quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp trong năm 20…

+ Tổng số công trình thủy điện đã được cấp thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp tính đến thời điểm báo cáo: …

+ Số công trình thủy điện chưa được phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp: …..

c) Đối với phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện

+ Số lượng và các quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trong năm 20…

+ Tổng số công trình thủy điện đã được cấp thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện tính đến thời điểm báo cáo: ….

+ Số công trình thủy điện chưa được phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện: …..

2. Công tác kiểm tra, thanh tra về an toàn đập, hồ chứa

- Số lượng các công trình thủy điện được kiểm tra trong năm …

- Nội dung kiểm tra tại các đơn vị: ….

- Tình hình xử lý vi phạm hành chính (nếu có): ….

3. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện

(báo cáo các hoạt động đã triển khai để chấn chỉnh, yêu cầu các tổ chức, cá nhân hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa tuân thủ các quy định về an toàn đập, hồ chứa)

III. Hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện

1. Kết quả kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa trước và sau mùa lũ

- Số lượng các các công trình thủy điện đảm bảo an toàn sau mùa mưa lũ: … công trình

- Số lượng công trình bị thiệt hại trong các đợt mưa lũ: …. công trình (thống kê một số thiệt hại, hư hỏng của các công trình).

- Đánh giá chi tiết hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy điện của các công trình thủy điện tại Phụ lục 2 kèm theo báo cáo này.

2. Đánh giá, nhận xét chung về an toàn đập, hồ chứa thủy điện

a) Những kết quả đạt được

b) Những tồn tại, hạn chế

III. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Phụ lục 1

DANH MỤC ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH .....

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm 20... của UBND tỉnh ...)

TT	Tên Công trình thủy điện	Địa điểm xây dựng đập, hồ chứa	Công suất (MW)	MNDBT (m)	MNC (m)	Dung tích toàn bộ ($10^6 m^3$)	Chiều cao lớn nhất của đập (m)	Chiều dài lớn nhất của đập (m)	Lưu lượng xả lũ thiết kế (m^3/s)	Số lượng cửa xả tràn
I	Công trình thủy điện quan trọng đặc biệt									
… II	Công trình thủy điện lớn									
…										
III …	Công trình thủy điện vừa									
IV	Công trình thủy điện nhỏ									
…										

Phụ lục II

Kết quả đánh giá an toàn đập, hồ chứa trước và sau mùa lũ năm 20... của các công trình thủy điện

TT	Tên công trình	Kết quả kiểm tra trước mùa mưa lũ	Kết quả kiểm tra trước mùa mưa lũ	Các khiếm khuyết, hư hỏng liên quan đến công trình	Công tác sữa chữa, khắc phục
1					
2					
3					

PHỤ LỤC II
NỘI DUNG CẢNH BÁO CỦA HỆ THỐNG CẢNH BÁO VẬN HÀNH PHÁT ĐIỆN, VẬN HÀNH XẢ LŨ

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ Công Thương)

STT	Nội dung thao tác	Tín hiệu còi hụ tại đập tràn	Tín hiệu còi hụ tại nhà máy *(đối với NMTĐ có trang bị)*	Tín hiệu tại các trạm cảnh báo
1	Mở cửa van đập tràn lần đầu.	Theo quy định của Quy trình vận hành đơn hồ/liên hồ chứa.	-	*"Thông báo! Thông báo! Công trình thủy điện ... bắt đầu mở cửa xả nước qua tràn. Yêu cầu người dân dọc hành lang hai bên bờ sông/suối lập tức rời xa khu vực lòng sông/suối nguy hiểm. Xin cám ơn!".* Nội dung này lặp lại 02 lần
2	Tăng/ giảm lưu lượng xả qua 01 cửa van	Theo quy định của Quy trình vận hành đơn hồ/liên hồ chứa.	-	Phát tín hiệu cảnh báo như tại đập tràn, sau đó thực hiện "*Thông báo! Thông báo! Công trình thủy điện…. Chuẩn bị tăng lưu lượng xả nước qua đập tràn, yêu cầu người dân nhanh chóng di chuyển đến khu vực an toàn".* Nội dung này lặp lại 02 lần
3	Xả khẩn cấp đảm bảo an toàn công trình	Theo quy định của Quy trình vận hành đơn hồ/liên hồ chứa.		Phát tín hiệu cảnh báo như tại đập tràn, sau đó thực hiện "*Cảnh báo khẩn cấp, Công trình thủy điện…. Chuẩn bị tiến hành xả lũ khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình, yêu cầu toàn bộ nhân dân lập tức sơ tán khỏi vùng nguy hiểm".* Nội dung này lặp lại 03 lần
4	Đóng hoàn toàn cửa van đập tràn.	Theo quy định của Quy trình vận hành đơn	-	*"Thông báo! Thông báo ! Công trình thủy điện ... đã đóng hoàn toàn các cửa xả tràn".*

STT	Nội dung thao tác	Tín hiệu còi hụ tại đập tràn	Tín hiệu còi hụ tại nhà máy *(đối với NMTĐ có trang bị)*	Tín hiệu tại các trạm cảnh báo
		hồ/liên hồ chứa.		Nội dung này lặp lại 02 lần
5	Trước khi chạy máy xả nước qua tổ máy	Theo quy định của Quy trình vận hành đơn hồ/liên hồ chứa, hoặc của Nhà máy (nếu quy trình không quy định).	Theo quy định của Quy trình vận hành đơn hồ/liên hồ chứa, hoặc của Nhà máy (nếu quy trình không quy định).	*Thông báo! Thông báo! Ngay bây giờ nhà máy thủy điện ... bắt đầu chạy máy phát điện/tăng lưu lượng xả nước qua tổ máy. Đề nghị người dân chú ý để đảm bảo an toàn. Xin cám ơn!".* Nội dung này lặp lại 02 lần
6	Trước khi dừng hoàn toàn phát điện	Theo quy định của Quy trình vận hành đơn hồ/liên hồ chứa, hoặc của Nhà máy (nếu quy trình không quy định).	Theo quy định của Quy trình vận hành đơn hồ/liên hồ chứa, hoặc của Nhà máy (nếu quy trình không quy định).	*Thông báo! Thông báo! Ngay bây giờ nhà máy thủy điện… dừng phát điện/giảm lưu lượng xả nước qua tổ máy. Đề nghị người dân chú ý để đảm bảo an toàn. Xin cám ơn!".* Nội dung này lặp lại 02 lần

Với mỗi công trình thủy điện cụ thể, tổ chức vận hành phải cảnh báo thêm bằng tiếng địa phương nơi hạ lưu công trình.

Phụ lục III
KHUNG TÀI LIỆU
HUẤN LUYỆN, BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN

TT	NỘI DUNG	ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG	THỜI LƯỢNG (giờ)
I	**QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN**		**08**
1	**Khái quát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện**		**02**
a	Quy định pháp luật xây dựng liên quan đến thiết kế, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định, đánh giá an toàn công trình thủy điện	1 và 2	
b	Quy định về quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	1 và 2	
c	Quy định về phòng, chống thiên tai	1 và 2	
d	Quy định về điện lực	1 và 2	
đ	Về xử lý vi phạm hành chính	1 và 2	
2	**Một số quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện**		**06**
a	Phân loại công trình thủy điện	1 và 2	
b	Phân cấp công trình thủy điện	1 và 2	
c	Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện	1 và 2	
d	Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp	1 và 2	
đ	Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện	1 và 2	
e	Phương án ứng phó thiên tai	1 và 2	
g	Phương án tích nước lần đầu	1 và 2	
h	Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy điện	1 và 2	
i	Quan trắc công trình đập, hồ chứa thủy điện	1	
k	Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng	1	
l	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy điện	1	

m	Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa công trình và thiết bị	1	
n	Kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện	1	
o	Lắp đặt hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ	1	
p	Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành	1	
q	Lưu trữ hồ sơ công trình thủy điện	1	
r	Nhân sự làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện	1	
s	Trách nhiệm kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước mùa mưa hàng năm	1	
t	Nội dung yêu cầu về an toàn công trình, hồ chứa thủy điện đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình, hồ chứa thủy điện	1	
u	Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện	1	
II	**TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN, PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN VÀ PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP**		**8,0**
1	**Thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện**		**04**
1.1	Khái quát kết cấu quy trình vận hành hồ chứa	1 và 2	
1.2	Quan trắc lượng mưa, mực nước thượng/hạ lưu đập	1	
1.3	Tính toán, dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa	1	
1.4	Vận hành phát điện	1	
a	Nhận lệnh huy động		
b	Kiểm tra các trang thiết bị chuẩn bị vận hành phát điện		
c	Cảnh báo vận hành phát điện		
d	Vận hành phát điện		
đ	Cảnh báo khi thay đổi lưu lượng, dừng vận hành phát điện		
1.5	Vận hành xả lũ	1 và 2	

a	Đối với hồ chứa có đập tràn tự do		
b	Đối với hồ chứa có cửa van xả tràn		
c	Đối với hồ chứa có cửa van xả tràn và cửa xả đáy		
d	Tính toán lưu lượng xả, thời điểm xả		
đ	Thông báo xả lũ		
e	Cảnh báo xả lũ		
g	Vận hành xả lũ		
h	Thông báo, cảnh báo thay đổi lưu lượng xả, dừng vận hành xả lũ		
2	**Thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện**		**2**
2.1	Công tác chuẩn bị	1	
a	Xác định phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa		
b	Cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa		
c	Xây dựng phương án bảo vệ đập, hồ chứa		
d	Phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án		
đ	Tổ chức kiểm tra đập, hồ chứa		
2.2	Công tác ứng phó	1	
a	Tiếp nhận thông tin tình huống mất an toàn đập, hồ chứa		
b	Truyền tin tình huống mất an toàn đập, hồ chứa		
c	Triển khai ứng phó với tình huống mất an toàn theo phương án được duyệt		
d	Xử lý, phối hợp xử lý hành vi vi gây mất an toàn đập, hồ chứa		
e	Tổ chức rút kinh nghiệm, báo cáo…		
3	**Thực hiện phương án ứng phó tình huống khẩn cấp**		**2**
3.1.	Công tác chuẩn bị	1 và 2	
a	Xác định tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa		
b	Xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp		
c	Phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án		

d	Tổ chức kiểm tra đập, hồ chứa		
3.2	Công tác ứng phó	1 và 2	
a	Tiếp nhận thông tin tình huống khẩn cấp		
b	Truyền tin tình huống khẩn cấp		
c	Triển khai ứng phó với tình huống khẩn cấp theo phương án được duyệt		
d	Tổ chức rút kinh nghiệm, báo cáo…		
III	**CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**		**8,0**
1	**Nguyên tắc chung** (tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, vận hành công trình thủy điện thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của mình hoặc trách nhiệm được cấp có thẩm quyền phân cấp hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật)		**2**
2	**Biện pháp quản lý**		**2**
a	Phân định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến vận hành an toàn công trình thủy điện		
b	Lập hồ sơ liên quan đến quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện		
3	**Công tác kiểm tra, đánh giá an toàn đập**		**4,0**
a	Phân tích, đánh giá số liệu quan trắc đập		
b	Kiểm tra các bất thường, khiếm khuyết của thiết bị, công trình trong quá trình vận hành, sử dụng		
c	Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị của công trình		
IV	**TRAO ĐỔI, HỎI ĐÁP VÀ LÀM BÀI KIỂM TRA, SÁT HẠCH**		**4,0**

Ghi chú:
- Đối tượng 1: Người trực tiếp làm công việc liên quan đến quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;
- Đối tượng 2: Cấp lãnh đạo, quản lý của Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện.